

Số: 00310/2023/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM 29/06/2023

- Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN
- Địa chỉ : 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM
- Ngày lấy mẫu : 22/06/2023
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
- Loại mẫu : Khí thải
- Kết quả đo đạc, phân tích :

Vị trí đo	Tiếng ồn ⁽¹⁾ (dBA)	Bụi ⁽²⁾ (mg/Nm ³)	NO _x ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)	SO ₂ ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)	CO ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)
Ống khói máy phát điện (X: 10°72' 13"; Y=106°70' 23")	69,5	41,5	23,4	86,1	371
Ống khói nhà bếp (X: 10°72' 13"; Y=106°70' 22")	68,6	12,2	KPH	KPH	KPH
QCVN 19 :2009/BTNMT, Cột B (C_{max} = C x K_p x K_v)	-	≤ 200	≤ 850	≤ 500	≤ 1.000
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 7878-2:2010	US EPA Method 5	HDCV.04	HDCV.04	HDCV.04

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
 - ⁽²⁾ Thông số sử dụng nhà thầu phụ Vimcerts 117;
 - Tiếng ồn được quan trắc xung quanh vị trí ống khói máy phát điện/ ống khói nhà bếp
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về khí thải Công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

C_{max} : nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp tính bằng miligam trên mét khối khí chuẩn (mg/Nm³).

C: nồng độ bụi và các chất vô cơ qui định ở mục 2.2 QCVN 19:2009/BTNMT

KV=1: hệ số vùng, khu công nghiệp.

KP=1: hệ số lưu lượng nguồn thải $P \leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$.

- KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện

PHÒNG THỬ NGHIỆM



HOÀNG ANH TRÚC ĐOÀN



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ HUYỀN